TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2026
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng
Ông Đặng Minh Việt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Yến Ngọc – Là thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tô Minh T, sinh năm 1978; số CCCD: 096078994155 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TTĐ, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thùy L, sinh năm 1980; CCCD: 096180014608 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TTĐ, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Tô Minh T trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Ông và bà Trương Thùy L chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên đã ly thân khoảng 03 năm nay. Ông xác định vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu ly hôn với bà Trương Thùy L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 1996; Tô Mỷ Duy, sinh năm 2002; Tô Mỷ L, sinh năm 2006. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung.

- *Bị đơn bà Trương Thùy L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà xác định về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn đúng như ông T trình bày. Quá trình chung sống bà thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu

thuân nên đã ly thân khoảng 03 năm nay. Hiện ông T xin ly hôn bà thống nhất ly hôn .

Về con chung: Có 03 con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 1996; Tô Mỷ D, sinh năm 2002; Tô Mỷ L, sinh năm 2006. Khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn Trương Thùy L có nơi cư trú tại xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Tô Minh T và bị đơn bà Trương Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà L đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên ông T yêu cầu xin ly hôn, bà L đồng ý. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L có 03 con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 1996; Tô Mỷ D, sinh năm 2002; Tô Mỷ L, sinh năm 2006. Khi ly hôn các con đều đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Tô Minh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận ông Tô Minh T và bà Trương Thùy L là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con chung tên Tô Diễm M, sinh năm 1996; Tô Mỷ D, sinh năm 2002; Tô Mỷ L, sinh năm 2006. Hiện các con hiện đều đã trưởng thành, không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Tô Minh T phải chịu. Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004966 vào ngày 22/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được đối trừ, ông T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Tô Minh T, bà Trương Thùy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản ản hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2- Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.